

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2020/DS-PT

Ngày: 16-6-2020

V/v tranh chấp về chia thừa kế

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hiền

Các thẩm phán: Bà Trần Thị Thanh Tuyết

Ông Nguyễn Trung Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ánh Tuyết - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:
Bà Huỳnh Thiên Hương - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 09 và ngày 16 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 04/2020/TLPT-DS ngày 18 tháng 02 năm 2020 về việc “*Tranh chấp về yêu cầu nhận di sản thừa kế theo di chúc*”

Do Bản án số 36/2019/DS-ST ngày 28 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Khánh Hòa bị kháng cáo

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2020/QĐ-PT ngày 13 tháng 5 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2020/QĐ-PT ngày 28 tháng 5 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Võ Đình L - sinh năm: 1977

Địa chỉ: Phường H, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Đào Thị Kim T; địa chỉ: Phường H, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Đặng Văn P, Văn phòng Luật sư Đặng Văn P thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Khánh Hòa; địa chỉ: Thành phố Tr, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

- Bị đơn: Ông Võ Đình Y - sinh năm: 1974

Bà Nguyễn Thị Thu H - sinh năm: 1983

Địa chỉ: Xã P, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc X - sinh năm: 1977; địa chỉ: Xã Q, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

2. Ông Nguyễn Đức Ph - sinh năm: 1980; địa chỉ: Xã X, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

3. Bà Nguyễn Thị Ngọc Ch - sinh năm: 1991; địa chỉ: Xã X, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

4. Bà Nguyễn Thị Ngọc Th - sinh năm: 1994; địa chỉ: Xã X, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị Ngọc X, ông Nguyễn Đức Ph, bà Nguyễn Thị Ngọc Ch, bà Nguyễn Thị Ngọc Th: Ông Nguyễn S; địa chỉ: Xã X, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

5. Ông Nguyễn S - sinh năm: 1956; địa chỉ: Xã X, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

6. Ông Võ Thái T1 - sinh năm: 1956; địa chỉ: Xã P, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

7. Ông Võ Đình T2 - sinh năm: 1958; địa chỉ: Thành phố Th, tỉnh Đắk Lắk.

8. Ông Võ Kim D - sinh năm: 1987; địa chỉ: Xã P, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Võ Đình T2 và ông Võ Kim D: Ông Võ Thái T1; địa chỉ: Xã P, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

9. Ông Võ Đình T3 - sinh năm: 1961; địa chỉ: Xã X, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

10. Ông Võ Đình C1 - sinh năm: 1964; địa chỉ: Xã T, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

11. Ông Võ Đình T4 - sinh năm: 1968; địa chỉ: Xã X, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

12. Bà Võ Thị Kim Y - sinh năm: 1971; địa chỉ: Xã X, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

Người đại diện theo ủy quyền của Bà Võ Thị Kim Y: Ông Võ Đình T4; địa chỉ: Xã X, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

13. Các cháu Võ Đình C3 - sinh ngày: 04/3/2003, Võ Thị Thu H3 - sinh ngày: 01/9/2006, Võ Thanh K - sinh ngày: 13/5/2011.

Người đại diện theo pháp luật của các cháu Võ Đình C3, Võ Thị Thu H3, Võ Thanh K là ông Võ Đình Y và bà Nguyễn Thị Thu H (là cha, mẹ). Có mặt.

- *Người kháng cáo, kháng nghị:* Nguyên đơn ông Võ Đình L, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Đình T3 và ông Võ Đình T4 kháng cáo; Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Võ Đình L và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Đào Thị Kim T trình bày:

Cha mẹ của nguyên đơn là ông Võ G (chết năm 2016) và bà Nguyễn Thị O (chết năm 2011). Ông G và bà O có 10 người con chung là bà Võ Thị S1 (đã chết năm 2018, có chồng là Nguyễn S và 04 con chung là Nguyễn Thị Ngọc X, Nguyễn Đức Ph, Nguyễn Thị Ngọc Ch, Nguyễn Thị Ngọc Th), ông Võ Thái T1, ông Võ Đình T2, ông Võ Đình T3, ông Võ Đình C1, ông Võ Đình T4, bà Võ Thị Kim H (đã chết năm 1992, có con là Võ Kim D), bà Võ Thị Kim Y, ông Võ Đình Y và ông Võ Đình L.

Khi còn sống, ông G và bà O tạo lập được tài sản chung là thửa đất số 883 tờ bản đồ số 6, diện tích 2.397m², trong đó có 200 m² đất thổ cư và 2.197m² đất vườn tọa lạc tại Xã P, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa, đã được Ủy ban nhân dân huyện N (nay là thị xã N) cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số C 0966322, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận 00322 QSDĐ/NP-NH ngày 24/6/1997, thửa đất 429 diện tích 1.669m² và thửa đất 522 diện tích 270m² loại đất lúa, thời hạn sử dụng đến năm 2017.

Ngày 08/8/2006, ông G và bà O lập tờ di chúc có chứng thực của Ủy ban nhân dân xã P để lại đất viên gia là thửa đất số 883 tờ bản đồ số 6, diện tích 2.397m², nhà trên đất và toàn bộ động sản C1 ông Võ Đình L hưởng thừa kế. Hiện tại, vợ chồng ông Võ Đình Y, bà Nguyễn Thị Thu H đang quản lý những tài sản này.

Nay, ông Võ Đình L khởi kiện chia thừa kế, yêu cầu được nhận di sản của cha mẹ đã để lại C1 ông theo di chúc lập ngày 08/8/2006 gồm thửa đất số 883 tờ bản đồ số 6 diện tích 2397m² tọa lạc tại Xã P, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số C 0966322 và tài sản gồm: 01 ngôi nhà (trong đó có nhà trên, dưới và nhà sau), 01 tủ thờ ông bà tổ tiên với đầy đủ từ khí, 01 tủ thờ Phật với đầy đủ từ khí, 01 bàn chữ U và 04 đầu dựa bằng gỗ, 01 tủ buphê, 01 giường gỗ, 01 tủ đứng gỗ, 01 bộ bàn tròn, 01 bộ salon thùng bằng gỗ.

Các tài sản khác trên đất gồm: 02 cây xoài, 01 cây mít, 02 cây ổi, 12 cây bưởi, 20 cây dừa, 01 cây chanh, nhà tắm, nhà vệ sinh độc lập loại thường, mái che tường xây gạch nền xi măng, cột kèo gỗ mái lợp tôn (nhà tạm), 01 chuồng trại nuôi gà tường xây gạch chưa tô, mái ngói, móng đá chẻ nền đồ đất, 01 chuồng bò nền bê tông, mái tôn, cột kèo gỗ, 01 nền sân xi măng, 01 tường rào lưới B40, trụ xây gạch, móng đá chẻ, 01 cổng trụ xây gạch cửa sắt kéo đều do bị đơn tạo lập, ông L sẽ hoàn lại bằng tiền C1 bị đơn.

Ông L thống nhất theo biên bản định giá tài sản ngày 11/4/2019 đối với tài sản yêu cầu được nhận theo di chúc.

Đối với chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản, ông đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị đơn ông Võ Đình Y và bà Nguyễn Thị Thu H trình bày:

Ông, bà thống nhất với trình bày của nguyên đơn về cha ông Võ G (chết năm 2016), mẹ bà Nguyễn Thị O (chết năm 2011), hàng thừa kế và di sản của cha mẹ để lại.

Ngày 08/8/2006, ông G, bà O lập tờ di chúc có chứng thực của Ủy ban nhân dân xã P. Đến năm 2011, sau khi bà O chết, ông L bỏ nhà đi nên các anh em họp bàn và thống nhất giao C1 vợ chồng ông Y, bà H về ở nhà từ đường để chăm sóc cha, hương khói C1 mẹ và trông nom quản lý tài sản nhà từ đường của cha mẹ để lại.

Ngày 25/10/2012, ông Võ G và các con gồm: Võ Thị S1, Võ Thái T1, Võ Đình T3, Võ Đình T2, Võ Đình C1, Võ Đình T4, Võ Thị Kim Y, Võ Đình Y lập biên bản họp gia đình để giải quyết trường hợp truất quyền thừa kế theo di chúc đối với ông L do ông L không chu toàn nghĩa vụ được giao; biên bản có xác nhận của Ban nhân dân thôn. Vợ chồng ông Y, bà H đã về nhà từ đường ở, quản lý và sử dụng từ năm 2011 đến nay.

Ngày 26/10/2012, ông Võ G làm đơn xin hủy di chúc do người được chỉ định thừa kế là ông Võ Đình L không chu toàn nghĩa vụ đối với người để lại di sản, bỏ nhà đi không thực hiện đúng di chúc phụng dưỡng cha trong lúc già yếu. Đơn xin hủy di chúc có xác nhận của Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã P.

Ngày 13/2/2013, ông Võ G cùng các con là Võ Thị S1, Võ Thái T1, Võ Đình T2, Võ Đình T3, Võ Đình C1, Võ Đình T4, Võ Thị Kim Y lập giấy giao nhà từ đường với nội dung: giao C1 vợ chồng ông Võ Đình Y và bà Nguyễn Thị Thu H nhà và tất cả tài sản, nhận và nuôi dưỡng cha già đến khi mất.

Quá trình quản lý và sử dụng nhà từ đường, ông Y và bà H đã sửa chữa xây dựng thêm một số công trình phụ trên đất như: làm hàng rào lưới B40, sửa lại trụ cổng và cửa cổng, đổ đất nâng nền lập vườn trồng cây, kéo dây điện từ trụ vào nhà, lợp lại mái tôn chuồng bò và mái ngói nhà ở, đổ bê tông lối đi từ cửa ngõ vào sân.

Ông, bà thống nhất với việc xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản theo Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản ngày 11/4/2019. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản, ông, bà đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ông, bà không đồng ý chia thừa kế theo tờ di chúc lập ngày 08/8/2006 như yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn vì nguyên đơn đã vi phạm nghĩa vụ trong

di chúc, ông Võ G đã làm đơn hủy di chúc và đã cùng các con lập giấy giao lại nhà từ đường C1 vợ chồng ông, bà trông nom trông tu, quản lý.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn S đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Đức Ph, bà Nguyễn Thị Ngọc Ch, bà Nguyễn Thị Ngọc X và bà Nguyễn Thị Ngọc Th trình bày:

Ông thống nhất về nguồn gốc tài sản và mối quan hệ gia đình như nguyên đơn trình bày. Ông là chồng của bà Võ Thị S1 (bà S1 chết năm 2018). Ông và bà Võ Thị S1 có 04 con chung là Nguyễn Thị Ngọc X, Nguyễn Đức Ph, Nguyễn Thị Ngọc Ch, Nguyễn Thị Ngọc Th. Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ông không đồng ý vì ông G đã hủy di chúc và nguyên đơn vi phạm nghĩa vụ thờ cúng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Thái T1, đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của ông Võ Đình T2 và ông Võ Kim D trình bày:

Ông thống nhất về nguồn gốc tài sản và mối quan hệ gia đình như nguyên đơn trình bày. Di chúc do cha mẹ để lại có điều kiện nhưng ông L không thực hiện nghĩa vụ theo di chúc nên cha và các anh em trong gia đình đã thống nhất họp gia đình truất quyền thừa kế theo di chúc. Việc nguyên đơn trình bày đến giờ mẹ mới đi khỏi nhà là sai, mẹ mất 49 ngày ông L đã bỏ nhà đi. Ông không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn vì nguyên đơn đã vi phạm nghĩa vụ, ông G đã hủy di chúc và các anh em đồng thuận giao nhà từ đường C1 vợ chồng ông Võ Đình Y và bà Nguyễn Thị Thu H quản lý, sử dụng.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Đình T3 trình bày:

Ông thống nhất về nguồn gốc tài sản và mối quan hệ gia đình như nguyên đơn trình bày. Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ông đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Đình C1 trình bày:

Ông thống nhất về nguồn gốc tài sản và mối quan hệ gia đình như nguyên đơn trình bày. Di chúc do cha mẹ để lại có điều kiện nhưng ông L không thực hiện nghĩa vụ theo di chúc nên cha và các anh em trong gia đình đã thống nhất họp gia đình truất quyền thừa kế theo di chúc. Ông không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Đình T4 và là người đại diện theo ủy quyền của bà Võ Thị Kim Y trình bày:

Ông thống nhất về nguồn gốc tài sản và mối quan hệ gia đình như nguyên đơn trình bày. Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ông đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

Bản án số 36/2019/DS-ST ngày 28 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Khánh Hòa đã căn cứ vào các Điều 646, 648, 663, 664, 668 Bộ luật Dân sự năm 2005, Điều 688 Bộ luật dân sự 2015, quyết định:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được nhận di sản theo di chúc ngày 08/8/2006 của bà Nguyễn Thị O, ông Võ G gồm thừa đất số 883 tờ bản đồ số 6 diện tích 2397m² tại Xã P, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số C0966322 và tài sản gồm: 01 ngôi nhà (trong đó có nhà trên, dưới và nhà sau); 01 tủ thờ ông bà tổ tiên với đầy đủ từ khí; 01 tủ thờ Phật với đầy đủ từ khí; 01 bàn chữ U và 04 đầu dựa bằng gỗ; 01 tủ buphê; 01 giường gỗ; 01 tủ đứng gỗ; 01 bộ bàn tròn; 01 bộ salon thùng bằng gỗ.

2. Về chi phí tố tụng: Ông Võ Đình L phải chịu toàn bộ chi phí tố tụng là 5.276.000đ, ông L đã nộp đủ các chi phí tố tụng.

3. Án phí: Ông Võ Đình L phải nộp án phí 33.578.500đ nhưng được trừ vào 2.500.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm số AA/2016/003767 ngày 19/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã N. Ông Võ Đình L còn phải nộp 31.078.500đ án phí dân sự sơ thẩm.

Ngày 11/11/2019, nguyên đơn ông Võ Đình L có đơn kháng cáo toàn bộ bản án. Ngày 07/11/2019, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Đình T3 và ông Võ Đình T4 có đơn kháng cáo toàn bộ bản án.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn ông Võ Đình L kháng cáo yêu cầu chia thừa kế theo di chúc của mẹ ông là bà Nguyễn Thị O là ½ nhà, đất tranh chấp, phần di sản còn lại của cha ông là ông Nguyễn G là ½ nhà, đất tranh chấp, ông yêu cầu chia theo pháp luật. Trong trường hợp các anh, em trong gia đình thỏa thuận được với nhau thì ông đề nghị để phần đất ở giữa và nhà từ đường trên đất này làm di sản thờ cúng, hai phần đất hai bên nhà từ đường chia đôi C1 ông và ông L, ông xin nhận phần đất nằm phía Nam vì đất trống.

Ông Võ Đình T3 và ông Võ Đình T4 đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của bà Võ Thị Kim Y yêu cầu chia thừa kế toàn bộ di sản của cha mẹ, các ông, bà không đòi hỏi quyền lợi C1 riêng mình mà yêu cầu Tòa án để lại phần đất ở giữa và nhà từ đường trên đất này làm di sản thờ cúng, giao C1 ông Y tiếp tục quản lý, nếu ông Y không nhận thì giao C1 người khác trong số các anh, em quản lý; phần đất còn lại hai bên nhà từ đường chia đôi C1 ông Y và ông L, mỗi người nhận một phần.

Các đương sự còn lại đề nghị giữ nguyên như bản án sơ thẩm, không chia thừa kế C1 ai mà để ông Y trông coi, quản lý toàn bộ tài sản của cha mẹ để làm di sản thờ cúng.

Ngày 27/11/2019, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa ban hành Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 443/QĐKNPT-DS kháng nghị bản án với nội dung:

1. Tòa án thu thập chứng cứ không đầy đủ, bỏ sót người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Võ Đình C3 và Võ Thanh K là những người có tên trong hộ khẩu của ông Võ Đình Y, bà Nguyễn Thị Thu H và hiện đang sinh sống cùng ông Y và bà H tại thửa đất đang tranh chấp; điều này làm ảnh hưởng đến việc thi hành án.

2. Việc đánh giá chứng cứ không đúng, vi phạm quy định tại Điều 97, Điều 108 của Bộ luật Tố tụng dân sự

- Bản Di chúc “Chỉ định người thừa kế di sản” do ông Võ G và bà Nguyễn Thị O lập ngày 08/8/2006, đã được Ủy ban nhân dân xã P chứng thực, chỉ định người thừa kế là Võ Đình L được quyền sở hữu nhà ở, quyền sử dụng 2.397m² đất gia viên gắn với nhà ở và toàn bộ động sản kèm theo với điều kiện *“Kể từ ngày được hưởng quyền thừa kế theo quy định của pháp luật, Võ Đình L có nghĩa vụ bảo quản, trùng tu ngôi nhà từ đường, không được chuyển nhượng bất cứ dưới hình thức nào, đời đời lưu lại C1 con cháu, có nghĩa vụ trông nom mồ mả cha mẹ, ông bà, tổ tiên và giỗ chạp hàng năm. Nếu không chu toàn được nghĩa vụ được giao thì các đồng thừa kế cùng hàng theo pháp luật có quyền họp bàn và thu hồi di sản giao C1 người thừa kế khác cùng chung trong số anh em, con cháu ruột thịt.”*

Theo nội dung di chúc trên thì nghĩa vụ đặt ra đối với ông Võ Đình L là sau khi ông L được nhận thừa kế. Đến nay, ông L vẫn chưa được nhận tài sản thừa kế. Do đó, bản án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về nhận thừa kế theo di chúc với lý do ông L không thực hiện nghĩa vụ là đánh giá chứng cứ không đúng.

Đồng thời, việc ông G định đoạt phần di sản của bà O đã để lại C1 nguyên đơn theo di chúc lập ngày 08/8/2016 theo Giấy giao nhà từ đường ngày 13/02/2013 là không đúng, vi phạm Điều 663, khoản 2 Điều 664 Bộ luật Dân sự năm 2005, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của nguyên đơn.

Vì vậy, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa hủy bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ vụ án C1 Tòa án nhân dân thị xã N giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa bổ sung nội dung kháng nghị: Bản án sơ thẩm bác đơn yêu cầu chia thừa kế của ông Võ Đình L nhưng lại buộc ông L chịu án phí dân sự sơ thẩm 33.578.500đ là không đúng với quy định tại điểm a khoản 7 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Các cháu Võ Đình C3, Võ Thị Thu H3, Võ Thanh K là con của ông Võ Đình Y và bà Nguyễn Thị Thu H và hiện đang sống cùng ông Y và bà H tại

nhà, đất ông Võ Đình L yêu cầu nhận thừa kế. Tòa án cấp sơ thẩm không đưa các cháu vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là sai. Tuy nhiên, Tòa án cấp phúc thẩm đã khắc phục, bổ sung các cháu vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; ông Võ Đình Y và bà Nguyễn Thị Thu H là những người đại diện theo pháp luật của các cháu đồng ý và không có ý kiến gì.

[2] Về xác định quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn ông Võ Đình L yêu cầu chia di sản của ông Võ G và bà Nguyễn Thị O là nhà, đất tại thửa đất số 883, tờ bản đồ số 6 tại Xã P, thị xã N và động sản theo di chúc chung của ông Võ G và bà Nguyễn Thị O lập ngày 08/8/2006 và yêu cầu được nhận toàn bộ tài sản này theo nội dung di chúc. Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý vụ án tranh chấp về chia tài sản thừa kế là đúng nhưng sau đó, xác định lại quan hệ tranh chấp là yêu cầu được nhận tài sản thừa kế theo di chúc là không đúng vì đây là yêu cầu cụ thể của nguyên đơn, không phải là quan hệ tranh chấp.

[3] Tại Tờ di chúc “Chỉ định người thừa kế di sản” lập ngày 08/8/2006 được Ủy ban nhân dân xã P, huyện N (nay là thị xã N), tỉnh Khánh Hòa chứng thực cùng ngày 08/8/2006, ông Võ G (chết năm 2016) và bà Nguyễn Thị O (chết năm 2011) đã chỉ định ông Võ Đình L là người thừa kế phần nhà gắn liền với quyền sử dụng đất viên gia tọa lạc tại Xã P đã được nhà nước cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số C0966322 ngày 24/6/1997 và động sản của ông, bà như sau:

“Thứ 4: Võ Đình L được trọn quyền sở hữu nhà ở, động sản và quyền sử dụng đất viên gia gắn với nhà ở sau khi cả hai chúng tôi đều qua đời.

Kể từ ngày được hưởng quyền thừa kế theo quy định của pháp luật, Võ Đình L có nghĩa vụ bảo quản, trùng tu ngôi nhà từ đường, không được chuyển nhượng bất cứ dưới hình thức nào, đời đời lưu lại C1 con cháu, có nghĩa vụ trông nom mồ mả cha mẹ, ông bà, tổ tiên và giỗ chạp hàng năm. Nếu không chu toàn được nghĩa vụ được giao thì các đồng thừa kế cùng hàng theo pháp luật có quyền họp bàn và thu hồi di sản giao C1 người thừa kế khác cùng chung trong số anh em, con cháu ruột thịt.”

[4] Theo nội dung di chúc trên thì nghĩa vụ của người thừa kế được đặt ra C1 ông Võ Đình L sau khi ông L được nhận thừa kế. Đến nay, ông L vẫn chưa được nhận tài sản thừa kế dù đã yêu cầu. Do đó, bản án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về nhận thừa kế theo di chúc với lý do ông L không thực hiện nghĩa vụ của người thừa kế được nêu trong di chúc là đánh giá chứng cứ không đúng.

[5] Khi không chấp nhận C1 nguyên đơn được nhận tài sản thừa kế theo di chúc của ông Võ G và bà Nguyễn Thị O lập ngày 08/8/2006, Tòa án cấp sơ thẩm đã không giải quyết việc chia thừa kế tài sản đang tranh chấp là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, không giải quyết hết yêu cầu khởi kiện của nguyên

đơn, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của những người thừa kế của ông Võ G và bà Nguyễn Thị O.

[6] Quyền sử dụng đất bị tranh chấp chia thừa kế là thửa đất số 883 tờ bản đồ số 6 có diện tích theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số C 0966322, số vào sổ cấp giấy chứng nhận 00322 QSDĐ/NP-NH ngày 24/6/1997 là 2.397m², diện tích theo kết quả đo vẽ thực tế hiện nay là 2.522m² nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không làm rõ ranh giới thửa đất hiện nay có thay đổi so với ranh giới tại thời điểm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, các chủ sử dụng đất liên kế có tranh chấp ranh giới với thửa đất đang tranh chấp hay không để làm căn cứ giải quyết vụ án mà giải quyết diện tích đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã được cấp là sai.

[7] T1 báo về việc thụ lý vụ án số 64/TB-TLVA ngày 26/4/2018 của Tòa án cấp sơ thẩm xác định vấn đề mà người khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết là nhận di sản do ông Võ G và bà Nguyễn Thị O để lại là không đúng, lẽ ra phải xác định cụ thể tài sản tranh chấp làm căn cứ giải quyết vụ án.

[8] Với những vi phạm trên của Tòa án cấp sơ thẩm, Hội đồng xét xử xét thấy cần hủy bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ vụ án C1 Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

[9] Án phí phúc thẩm: Do Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm để xét xử lại nên những người kháng cáo không phải chịu án phí phúc thẩm; nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm được xác định lại khi giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 308, Điều 310 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 36/2019/DS-ST ngày 28/10/2019 của Tòa án nhân dân thị xã N và chuyển hồ sơ vụ án C1 Tòa án nhân dân thị xã N giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

2. Án phí phúc thẩm:

Ông Võ Đình L, ông Võ Đình T3 và ông Võ Đình T4 không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Trả lại C1 các ông Võ Đình L, ông Võ Đình T3 và ông Võ Đình T4, mỗi người 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp lần lượt theo các biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0008913, số AA/2018/0008914 và số AA/2018/0008915 cùng ngày 14/11/2019 và điều của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã N.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- TAND thị xã N;
- Chi cục THADS thị xã N;
- Lưu: VP, Tòa DS, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hiền

